

Bản án số: 101/2017/HSST
Ngày: 19/12/2017

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN - TỈNH HẢI D- ƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Nghĩa.
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Bùi Quốc Huy
+ Bà Phạm Thị Chuộng

- Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị H- ơng - Kinh Mụniểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, TAND huyện Kinh Môn mở phiên tòa l- u
động công khai tại Nhà văn hóa phố Phúc Lâm, thị trấn Kinh Môn, tỉnh Hải
D- ơng để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 99/2017/HSST ngày 30/10/2017
đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn D** - sinh năm 1983

STQ: Thôn 1 - xã H- thị xã Đ - Quảng Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Nguyễn Di Ch -sinh năm 1937; Mẹ: Ngô Thị Đ-sinh năm 1938.

Gia đình bị cáo có sáu chị em, bị cáo là con thứ sáu. Vợ: Bùi Thị A - sinh
năm 1993.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 02 tiền án:

+ Tại bản án số 68/2011/HSST ngày 01/9/2011, Tòa án nhân dân huyện
Lạng Giang, tỉnh S Giang đã xử phạt Nguyễn Văn D 36 tháng tù về tội trộm cắp
tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11/7/2013. Bị cáo chưa
chấp hành nghĩa vụ bồi thường về trách nhiệm dân sự và tiền phạt.

+ Tại bản án số 40/2015/HSST ngày 10/7/2015, Tòa án nhân dân thị xã Đ,
tỉnh Quảng Ninh đã xử phạt Nguyễn Văn D 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản,
bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2016.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 60/2001/HSST ngày 20/8/2001, Tòa án nhân dân huyện Đ, Quảng Ninh đã xử phạt Nguyễn Văn D 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Tại bản án số 275/2006/HSST ngày 29/9/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt Nguyễn Văn D 42 tháng tù về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia.

+ Tại bản án số 72/2017/HSST ngày 05/12/2017, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành xử phạt Nguyễn Văn D 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 15/5/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Mạc Văn K** - sinh năm 1991

STQ: Thôn 6 - xã H- thị xã Đ - Quảng Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Mạc Văn Th (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Ngh - sinh năm 1964.

Gia đình bị cáo có ba chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 18/2010/HSST ngày 19/8/2010, Tòa án nhân dân huyện Hoành Bồ - Quảng Ninh xử phạt Mạc Văn K 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Tại bản án số 72/2017/HSST ngày 05/12/2017, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành xử phạt Mạc Văn K 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 15/5/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1/. Anh Mạc Xuân H, sinh năm 1982; chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985.

Đều trú tại: khu K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương

(Chị Nguyễn Thị H ủy quyền cho anh Mạc Xuân H(chồng chị H) tham gia tố tụng ở giai đoạn xét xử).

2/. Anh Nguyễn Chu Th-SN 1982; chị Nguyễn Thị L- SN 1985

Đều trú tại: phố Q, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Chị L ủy quyền cho anh Th(chồng chị L) tham gia tố tụng ở giai đoạn xét xử)

3/. Chị Phạm Thị Hồng M, SN 1992; Anh Bùi Văn B, SN 1992.

Trú tại: thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương

(Anh B ủy quyền cho chị M(vợ anh B) tham gia tố tụng ở giai đoạn xét xử)

4/. Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1972

Trú tại: Xóm 5, thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương

5/. Chị Nguyễn Thị C-SN 1981; Anh Trương Văn Ch-SN 1979

Đều trú tại: Xóm 6, xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương

(Anh Ch ủy quyền cho chị C(vợ anh Ch) tham gia tố tụng ở giai đoạn xét xử)

6/. Anh Trần Văn S, sinh năm 1964; Chị Vũ Thị Nh, sinh năm 1966

Đều trú tại: khu P, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương

(Chị Nh ủy quyền cho anh S(chồng chị Nh) tham gia tố tụng ở giai đoạn xét xử)

7/. Anh Tô Văn Ng, sinh năm 1964; Chị Trần Thị Q, sinh năm 1967

Đều trú tại: thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương

(Chị Q ủy quyền cho anh Ng(chồng chị Q) tham gia tố tụng ở giai đoạn xét xử)

8/. Bà Phạm Thị U-SN 1972; Ông Nguyễn Nho Ph-SN 1969.

(Ông Ph ủy quyền cho bà U(vợ ông Ph) tham gia tố tụng ở giai đoạn xét xử)

9/. Anh Nguyễn Nho P, sinh năm 1993.

Đều trú tại: thôn H, xã S, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Những người bị hại đều có đơn xin xử vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1988.

Trú tại: Khu 6B, phường C, thành phố L – tỉnh Quảng Ninh

2. Anh Lê Đình Q, sinh năm 1989.

Trú tại: Xóm 3, thôn T, huyện S, Thanh Hóa.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

- **Hành vi thứ nhất:** Khoảng đầu tháng 4/2017, Nguyễn Văn D đến ở phòng trọ nhà của ông Phạm Văn Đ ở khu vực gần lò vôi thuộc thôn S, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương (ông Đ nhờ Nguyễn Văn Ph trông coi, Ph cho D là bạn ở nhờ); sau đó D rủ Mạc Văn K là bạn bè xã hội sang ở cùng. Khoảng 02 giờ ngày 11/4/2017, D rủ K đi trộm cắp tài sản, K đồng ý. D lấy 01 chiếc túi màu đen bên trong có 01 kim thủy lực, cờ lê, tay công, 02 tô vít, 01 chòong sắt dài 44 cm, đường kính 1,2 cm; 03 vạm phá khóa rồi để lên xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius màu đỏ - đen, biển số 34P9- 8780 của D rồi chở K ngồi sau đi đến thị trấn K - Kinh Môn. Khi đến nhà anh Mạc Xuân H ở thị trấn K - Kinh Môn; D và K thấy có cửa xếp sắt, điện trong nhà vẫn sáng nên D bảo K dừng xe đứng ngoài cảnh giới còn D đi vào quan sát phát hiện cửa có móc khóa nhưng không khóa. D luồn tay qua khe cửa nhấc khóa mở cửa đi vào dong 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu nâu, loại Dream, biển số 16F2- 6118 của gia đình anh H ra ngoài rồi dùng vạm phá khóa mở ổ khoá điện. D điều khiển xe máy trộm cắp được về gần nhà trọ cất giấu ở lán cạnh lò vôi bỏ không, đến sáng cùng ngày D gọi điện bán chiếc xe máy trên cho một người đàn ông tên là Quậy, không rõ địa chỉ với giá 4.000.000 đồng; sau đó D chia cho K 2.000.000 đồng.

- **Hành vi thứ 2:** Đến khoảng 02 giờ ngày 15/4/2017, D điều khiển xe mô tô biển số 34P9- 8780 mang theo toàn bộ công cụ trên chở K từ nhà trọ đến chân dốc đèo Ngựa thuộc thị trấn K, khi đến nhà anh Nguyễn Chu Th - ở Q - thị trấn

K - Kinh Môn; thấy cửa xếp sắt, điện trong nhà sáng nên D bảo K dừng xe đứng ngoài cánh giới còn D đi bộ vào dùng chèo lách vào bên trong móc khoá bẩy mạnh làm tung khoá cửa rồi mở cửa đi vào lấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH màu đen biển số 34D1-218.57 của anh Th ra rồi lấy khoá cửa móc phía bên ngoài, D dùng văm phá khoá mở ổ khoá điện nhưng không mở được. D bảo K ngồi lên điều khiển còn D đi xe của D dùng chân đẩy phía sau xe vừa trộm cắp được cất giấu bên trong lò vôi bỏ gần nhà trọ. Đến trưa ngày 16/4/2017, D gọi điện cho Nguyễn Viết C ở khu B - thị xã Đ - Quảng Ninh để bán chiếc xe trên, sau đó C đến mua chiếc xe trên với giá 8.000.000 đồng, D và K chia nhau mỗi người 4.000.000 đồng rồi tiêu sài cá nhân hết.

- **Hành vi thứ 3:** Khoảng hơn 01 giờ ngày 20/4/2017, D điều khiển xe mô tô biển số 34P9 - 8780 mang theo toàn bộ công cụ trên chõ K từ nhà trọ đi qua bến Phà Triều - T - Kinh Môn, khi đến nhà chị Phạm Thị Hồng M ở thôn H - T - Kinh Môn thấy có cửa xếp sắt, điện trong nhà vẫn sáng, D bảo K đứng ngoài cánh giới còn D đi vào nhặt dây vải buộc cửa, cài then phía ngoài của hai nhà bên cạnh. Sau đó, D dùng chèo lách vào móc khoá bên trong bẩy mạnh làm tung khoá cửa nhặt khoá bỏ vào túi quần rồi đi vào trong nhà lấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SHmode, màu bạc đen, biển số 34D1-239.08 của chị M ra ngoài dùng văm phá khoá mở ổ khoá điện rồi nổ máy đi sang thị xã Đ - Quảng Ninh. Trên đường đi D đã vứt chiếc khoá cửa đi và điện thoại cho Nguyễn V C để bán chiếc xe trên với giá 14.000.000 đồng, D và K chia nhau mỗi người 7.000.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết.

- **Hành vi thứ 4:** Khoảng 02 giờ ngày 24/4/2017, D tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 34P9- 8780 mang theo toàn bộ công cụ trên chõ K từ nhà trọ đến địa phận xã H - Kinh Môn, khi đi đến nhà chị Nguyễn Thị X ở xóm 5- thôn A - H - Kinh Môn thấy có cửa xếp sắt, D bảo K đứng ngoài cánh giới còn D đi vào dùng chèo luồn qua khe cửa vào ổ khoá bên trong bẩy mạnh làm tung khoá rồi đi vào lấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SHmode màu trắng nâu, biển số 34D1-255.45 của chị X ra ngoài dùng văm phá khoá mở ổ khoá điện. Sau đó, D nổ máy đi về hướng cầu Đá Vách sang thị xã Đ - Quảng Ninh còn K đi theo sau, đi đến đoạn đường Công viên nước Hà Lan thuộc phường Mạo Khê - thị xã Đ thì D dùng văm phá khoá mở cốp xe vừa trộm cắp được kiểm tra thấy bên trong có 01 áo mưa choàng màu vàng, 01 mũ bảo hiểm, 01 chiếc ví nữ màu ghi bên trong có thẻ Đảng viên, bằng lái xe, đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị X, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 yên Nhật và 500.000 đồng. D đưa cho K 100.000 đồng, số còn lại và tờ tiền mệnh giá 10.000 yên Nhật thì D lấy, còn lại số đồ trong cốp xe D vứt đi. Sau đó, D điều khiển xe đến khu vực Bệnh viện Đ gọi điện bán chiếc xe máy trên cho Nguyễn V C với giá 14.000.000 đồng, D chia cho K 6.000.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết.

- **Hành vi thứ 5:** Khoảng 02 giờ ngày 29/4/2017, D điều khiển xe mô tô biển số 34P9- 8780 mang theo toàn bộ công cụ trên chõ K từ nhà trọ đến địa phận xã M - Kinh Môn, D và K phát hiện nhà chị Nguyễn Thị C ở xóm 6 - M - Kinh Môn có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Future màu xám đen biển số 34D1-163.24 ngoài sân, đầu xe quay vào trong. D bảo K đứng ngoài cánh giới còn D đi vào dùng chèo bẩy làm tung khoá rồi mở cốp đi vào lấy chiếc xe trên

của gia đình chị C ra ngoài. Sau đó, D lấy vạm phá khoá mở ổ khóa điện rồi nổ máy đi trước còn K đi theo sau về nhà trọ.

- **Hành vi thứ 6:** Do chiếc xe mô tô Future, biển số 34D1-16324 thấy không có giá trị nên khoảng 03 giờ cùng ngày, D và K tiếp tục đi đến khu vực khu P - thị trấn K thì phát hiện nhà anh Trần Văn S có cửa xếp sắt bên trong điện sáng. D dùng xe bảo K đứng ngoài cảnh giới còn D đi vào dùng chèo bẩy làm bật khóa cửa xếp và đi vào bên trong dùng vạm phá khóa mở ổ khóa điện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen đỏ, biển số 34D1-199.92 của anh Trần Văn S ra ngoài nổ máy đi đến một căn nhà hoang ở chân cầu Phúc Sơn - Kinh Môn cất giấu.

- **Hành vi thứ 7:** Sau đó D và K tiếp tục quay lại nhà anh S, K đứng ngoài còn D dùng vạm phá khóa mở ổ khóa điện dùng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen vàng, biển số 34D1-163.97 của anh Tô Văn Ng ở thôn A - H - Kinh Môn gửi nhờ nhà anh S ra ngoài nổ máy đồng thời D cầm theo chiếc khóa cửa cùng K đi về hướng cầu Đá Vách sang Phường Mạo Khê - thị xã Đ để cất giấu. Sau đó quay lại chân cầu Phúc Sơn để lấy chiếc xe máy đã trộm cắp trước đó mang sang Mạo Khê - Quảng Ninh để bán, trên đường quay lại lấy xe D đã vắt chiếc khóa cửa đi. Đến sáng cùng ngày, D gọi điện cho Lê Thị H ở Tràng Bạch - thị xã Đ - Quảng Ninh để bán xe thì chị H gọi điện cho Lê Đình Q - sinh năm 1989 ở thôn T - S - Thanh Hoá và Nguyễn Hữu N - sinh năm 1988 ở C-TP L - Quảng Ninh mua hai chiếc xe mà D và K đã trộm cắp được với giá 10.000.000 đồng, D và K chia nhau mỗi người 5.000.000 đồng và K đã tiêu sài cá nhân hết. Đối với xe mô tô Future màu xám đen biển số 34D1-16324, D và K đã tháo biển số và lấy tuốc lơ vít cạo số khung số máy xe để làm phương tiện đi lại.

- **Hành vi thứ 8:** Khoảng 02 giờ ngày 05/5/2017, D tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 34P9- 8780 mang theo toàn bộ công cụ trên chõ K từ nhà trọ đến địa bàn xã S - Kinh Môn thì phát hiện nhà chị Phạm Thị U ở H - S - Kinh Môn có cửa xếp sắt bên trong điện vẫn sáng. D dùng xe lại bảo K đứng ngoài cảnh giới còn D đi vào dùng chèo bẩy cửa xếp sắt, rồi mở cửa đi vào lấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại LEAD màu vàng sữa, biển số 34D1-173.57 của chị U (bên trong cốp xe có giấy đăng ký xe, chứng minh thư nhân dân, bằng lái xe của chị U và chồng chị U) ra bên ngoài dùng vạm phá khóa mở ổ khóa điện, nổ máy đi đến khu vực gần cây xăng Hiệp An - Kinh Môn cất giấu chiếc xe vừa trộm cắp được ở bãi gạch đối diện cây xăng.

- **Hành vi thứ 9:** Sau khi lấy được chiếc xe LEED, D bảo K là ở đó còn một xe máy nữa, quay lại lấy; K đồng ý và chõ D ngồi sau tiếp tục quay lại nhà chị U. D đi vào trong lấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter màu xanh bạc biển số 34D1-199.64 của anh Nguyễn Nho P ở H - S - Kinh Môn là con trai chị U ra bên ngoài và dùng vạm phá khóa mở khoá điện rồi nổ máy đi thẳng về giấu ở lán xe ở lò vôi gần nhà trọ. Do chiếc xe Sirius, biển số 34P9- 8780 của D gần hết xăng nên D đã để lại cùng với chiếc xe Exciter và về nhà trọ lấy chiếc xe Exciter màu xanh, không biển kiểm soát đã trộm cắp được bên thị xã Đ - Quảng Ninh chõ K ngồi sau đi ra chõ cất giấu chiếc LEAD biển số 34D1-173.57. Sau đó, D và K đi sang bên khu vực Phường Mạo Khê - thị xã Đ thì D điện cho Nguyễn V C để bán chiếc xe với giá 12.000.000 đồng, D chia cho K 6.000.000

đồng. Khi biết bị Công an truy tìm thì D và K đã bỏ trốn, trong quá trình bỏ trốn D đã bỏ sim và vứt chiếc điện thoại của D đi.

Tại các bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K các ngày 25/4/2017, 01/6/2017 và ngày 18/5/2017, kết luận:

- + 01 xe mô tô Sirius màu đỏ đen, biển số 34D1-199.92 trị giá 13.130.000 đồng;
- + 01 xe mô tô Sirius màu đen - vàng, biển số 34D1-163.97 trị giá 11.953.000 đồng;
- + 01 xe mô tô Drem màu nâu biển số 16F2-6118 trị giá 14.400.000 đồng;
- + 01 xe mô tô SH mode màu trắng biển số 34D1-255.45 trị giá 50.750.000 đồng;
- + 01 xe mô tô Future màu xám đen biển số 34D1-163.24 trị giá 19.500.000 đồng;
- + 01 xe mô tô Exciter màu xanh bạc biển số 34D1-199.64 trị giá 35.640.000 đồng;
- + 01 xe mô tô Lead màu vàng sữa biển số 34D1-173.57 trị giá 27.880.000 đồng;
- + 01 xe mô tô SH mode màu bạc đen biển số 34D1-239.08 trị giá 54.229.000 đồng;
- + 01 xe mô tô SH màu đen biển số 34D1-218.57 trị giá 68.170.000 đồng.
- + Tại bảng tỷ giá mua bán ngoại tệ ngày 24/4/2017 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Hải Dương ngày 24/4/2017 xác định: 1 yên Nhật bằng 204,61 đồng Việt Nam. Do vậy, 10.000 yên Nhật = 2.046.100 đồng Việt Nam.

Tổng giá trị tài sản các bị cáo D và K chiếm đoạt là 298.198.100 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã quản lý được: 01 chiếc túi màu đen có kích thước 40x30x10 cm, 01 kim thủy lực màu đen thân kim ghi TLPHHG-20; 04 cờ lê có hình dạng giống nhau, thân có ký hiệu 10-14; 01 tay công bằng kim loại sáng màu ký hiệu Vakio-CRV-Janpan; 02 tô vít cán bằng nhựa màu đen dài 18 cm và 15 cm; 04 tay công đầu hình lục giác hình chữ L; 01 chèo sắt sáng màu đã han rỉ dài 44 cm, đường kính 1,2 cm hình tròn; 01 túi nhựa giả da màu xanh đen có kích thước 15x20 cm bên trong có 03 văm phá khóa bằng kim loại và 01 tay công bằng kim loại sáng màu được quấn tay cầm bằng băng dính màu đen dài 15 cm; 01 đôi găng tay giả da màu đen tại nhà trọ D và K ở; 01 xe mô tô Exciter màu xanh đen biển số 34D1-199.64 và 01 xe mô tô Future màu xám đen biển số 34D1-163.24 tại lán xe trong lò vôi gần nhà trọ của D và K; 01 khóa cửa màu vàng bằng kim loại kích thước 10x6x2 cm, móc khóa hình chữ U, thân khóa hình chữ nhật, trên khóa có dòng chữ Solex do anh Nguyễn Chu Th giao nộp; 01 chiếc xe mô tô Sirius màu đỏ đen biển số 34P9-8780 và 01 xe mô tô Exciter màu xanh bạc không đeo biển kiểm sát, số khung đã bị tẩy xóa do Nguyễn Văn D giao nộp; 01 xe mô tô Sirius màu đỏ - đen biển số 34D1-199.92 và 01 xe mô tô Sirius màu đen - vàng, biển số 34D1-163.97 do Lê Đình Q và Nguyễn Hữu N giao nộp.

Cơ quan điều tra Công an huyện K đã tiến hành trả lại xe mô tô Future màu xám đen biển số 34D1-163.24; xe mô tô Exciter màu xanh bạc biển số 34D1-199.64; xe mô tô Sirius màu đen - vàng, biển số 34D1-163.97, xe mô tô

Sirius màu đỏ đen biển số 34D1-199.92 cho chị Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Nho P, anh Tô Văn Ng và anh Trần Văn S. Đối với khóa cửa của gia đình chị C và anh S bị D bậy làm hư hỏng, do có giá trị không lớn, các bị hại không yêu cầu trưng cầu định giá xác định thiệt hại. Sau khi nhận lại xe máy, chị C, anh P, anh Ng và anh S không yêu cầu D và K phải bồi thường dân sự.

Đối với 01 xe mô tô Drem màu nâu biển số 16F2-6118 của anh Mạc Xuân H, D đã bán cho người đàn ông tự xưng tên là Quậy (không rõ họ tên, tuổi địa chỉ) ở Hưng Yên; 01 xe mô tô SH mode màu trắng biển số 34D1-255.45 của chị Nguyễn Thị X, 01 xe mô tô Lead màu vàng sữa biển số 34D1-173.57 của chị Phạm Thị U, 01 xe mô tô SH mode màu bạc đen biển số 34D1-239.08 của chị Phạm Thị Hồng M và 01 xe mô tô SH màu đen biển số 34D1-218.57 của anh Nguyễn Chu Th, D đã bán cho Nguyễn V C ở Bình Khê - thị xã Đ - Quảng Ninh. Những tài sản này hiện chưa thu hồi được nên anh H, chị X, chị U, chị M và anh Th yêu cầu D và K phải bồi thường thiệt hại tài sản xe mô tô bị mất theo kết luận định giá.

Đối với 01 chiếc đèn pin, 01 điện thoại đen trắng của D dùng để liên lạc bán xe trộm cắp được; 01 áo mưa choàng màu vàng, 01 mũ bảo hiểm, 01 chiếc ví nữ màu ghi bên trong có thẻ Đảng viên, bằng lái xe, đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị X, số tiền 500.000 đồng và 10.000 yên Nhật của chị X; 01 giấy đăng ký xe, chứng minh thư nhân dân, bằng lái xe của chị Phạm Thị U và bằng lái xe của anh Nguyễn Nho Ph; 01 khóa cửa của nhà chị Phạm Thị Hồng M; 01 khóa cửa của nhà ông Trần Văn S hiện D đã đã vứt đi và tiêu sài hết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện K chưa thu hồi được. Đối với các khóa cửa của gia đình anh Th, chị X, chị M và chị U bị D dùng choàng bậy hỏng, do có giá trị không lớn, các bị hại không yêu cầu định giá xác định thiệt hại và không yêu cầu D và K phải bồi thường thiệt hại đối với các tài sản này.

Trong vụ án này, đối với đối tượng Nguyễn V C, Lê Đình Q và Nguyễn Hữu N và người đàn ông tự xưng tên là Quậy ở Hưng Yên (D không biết họ tên, tuổi, địa chỉ) có hành vi mua xe do D và K trộm cắp nhưng C, N, Q hiện không có mặt tại địa phương. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K tiếp tục xác minh, khi nào rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Thị H có hành vi gọi điện cho Lê Đình Q và Nguyễn Hữu N để Q, N mua 02 chiếc xe của D và đối với Nguyễn Văn Ph đã cho D ở nhờ nhà trọ nhưng H không biết, D không nói về nguồn gốc của xe do trộm cắp mà có, Ph không biết việc cho D ở nhờ nhà trọ để D thực hiện hành vi trộm cắp. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K không đặt ra việc xử lý đối với H và Ph.

Đối với chiếc xe mô tô Exciter màu xanh bạc không đeo biển kiểm sát, số khung đã bị tẩy xóa D khai trộm cắp được ở thị xã Đ - Quảng Ninh. Ngày 31/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã thông báo và chuyển chiếc xe mô tô trên cùng tài liệu điều tra đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Đ - Quảng Ninh để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Văn D và Mạc Văn K đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình

Tại bản Cáo trạng số 96/VKS-HS ngày 30/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố Nguyễn Văn D, Mạc Văn K đều về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đều hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội nh- bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tại giai đoạn điều tra cả hai bị cáo đã tự nguyện khai báo với cơ quan điều tra những hành vi phạm tội tr-ớc đó để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trong giai đoạn chuẩn bị xét xử những người bị hại anh Mạc Xuân H, anh Chu Văn Th, chị Nguyễn Thị Hồng M, chị Nguyễn Thị X, chị Phạm Thị U yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe mà các bị cáo đã chiếm đoạt theo giá mà Hội đồng định giá tài sản đã xác định, trường hợp không có mặt tại phiên tòa thì đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đối với những người bị hại chị Nguyễn Thị C, anh Trần Văn S, anh Tô Văn Ng, anh Nguyễn Nho P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xử vắng mặt, xác định đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm

Đối với một số tài sản khác trong vụ án bị mất, không thu hồi được và bị hư hỏng thì những người bị hại tự khắc phục và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

- Đại diện VKSND huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm nh- Cáo trạng truy tố, sau khi nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo; nêu tính nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với xã hội; đánh giá vai trò, tính chất của từng bị cáo trong vụ án; xem xét những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng nh- về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng. Đề nghị: Tuyên bố Nguyễn Văn D và Mạc Văn K đều phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm p, o khoản 1 Điều 46, điểm b, g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 của BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù, thời hạn tính từ ngày 15/5/2017.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm p, o khoản 1 Điều 46; điểm b, g khoản 1 Điều 48; Điều 20, Điều 53 của BLHS xử phạt bị cáo Mạc Văn K từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, thời hạn tính từ ngày 15/5/2017.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của BLHS, điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của BLTTHS: Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc túi màu đen, kích thước 40x30x10 cm; 01 chiếc kim thủy lực màu đen, thân kim ghi TLPHHG-20; 04 cờ lê có hình dạng giống nhau, thân có ký hiệu 10-14; 01 tay công bằng kim loại sáng màu ký hiệu VAKIO-CRV-JANPAN; 02 tô vít cán bằng nhựa màu đen

dài 18cm và 15 cm; 04 tay công đầu hình lục giác hình chữ L; 01 chòong sắt sáng màu đã bị han rỉ dài 44 cm, hình tròn đường kính 1,2 cm; 01 túi nhựa giả da màu xanh đen có kích thước 15x20cm bên trong có 03 lưỡi vam bằng kim loại, 01 tay công bằng kim loại sáng màu được quần tay cầm bằng băng dính màu đen dài 15 cm; 01 đôi gang tay giả da màu đen; 01 khóa cửa màu vàng bằng kim loại, kích thước 10x6x2 cm, móc khóa hình chữ U, thân khóa hình chữ nhật, trên khóa có dòng chữ SOLEC.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát 34P9-8780.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS, Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo D và bị cáo K có trách nhiệm bồi thường cho anh Mạc Xuân H trị giá xe mô tô bị trộm cắp là 14.400.000 đồng, cho chị Nguyễn Thị X trị giá xe mô tô bị trộm cắp là 50.750.000 đồng, cho chị Phạm Thị U trị giá xe mô tô bị trộm cắp là 27.880.000 đồng, cho chị Phạm Thị Hồng M trị giá xe mô tô bị trộm cắp là 54.229.000 đồng và cho anh Nguyễn Chu Th trị giá xe mô tô bị trộm cắp là 68.170.000 đồng. Tổng số tiền D và K phải bồi thường cho các bị hại là 215.429.000 đồng.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng D và K khai bán hai chiếc xe mô tô chiếm đoạt của gia đình anh Ng và gia đình anh S cho Lê Đình Q và Nguyễn Hữu N, do quá trình điều tra chưa xác minh làm rõ được địa chỉ của những người này cũng như yêu cầu, đề nghị của họ nên cần tách ra xem xét giải quyết sau.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 5.385.725 đồng án phí dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ-ợc thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những ng-ời tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện nh- Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, những lời khai này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại quá trình điều tra và hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của người bị hại và những ng-ời làm chứng cũng nh- những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập.

Đã có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 11/4/1017 đến ngày 05/5/2017 tại xã T, S, H, M và thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Nguyễn Văn D và Mạc Văn K đã có hành vi lén lút dùng chòong phá khóa cửa và dùng vam phá khóa mở khóa điện thực hiện 09 hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 xe mô tô biển số 34D1-199.92 của ông Trần Văn S, trị giá 13.130.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 34D1-163.97 của ông Tô Văn Ng, trị giá 11.953.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 16F2-6118 của anh Mạc Xuân H, trị giá 14.400.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 34D1-255.45 của chị Nguyễn Thị X, trị giá 50.750.000 đồng và 2.546.100 đồng; 01 xe mô tô biển số 34D1-163.24 của chị Nguyễn Thị C, trị giá 19.500.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 34D1-199.64 của anh Nguyễn

Nho P, trị giá 35.640.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 34D1-173.57 của chị Phạm Thị U, trị giá 27.880.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 34D1-239.08 của chị Phạm Thị Hồng M, trị giá 54.229.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 34D1-218.57 của anh Nguyễn Chu Th, trị giá 68.170.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà D và K đã chiếm đoạt là **298.198.100** đồng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 138 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Đây là vụ án có yếu tố đồng phạm, trong đó bị cáo Nguyễn Văn D là kẻ chủ mưu, khởi xướng, rủ Mạc Văn K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bản thân bị cáo còn là người trực tiếp chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp tìm và liên hệ bán các tài sản do phạm tội mà có lên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Mạc Văn K là đồng phạm với vai trò là người giúp sức tích cực. Ngoài hành vi phạm tội trên địa bàn huyện K; các bị cáo D, K còn thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Kim Thành.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân đ- ợc pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa ph- ơng, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Cả hai bị cáo D, K đều có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị pháp luật trừng trị, cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà liên tiếp thực hiện nhiều hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, Trần Thúy Liễu và Nguyễn Thị Tuyền (Quỳnh) ở trợ cùng với Nguyễn Văn D và Mạc Văn K, quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh được Liễu và Tuyền biết D và K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể nào nên không có căn cứ để xử lý.

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, trong thời gian ngắn thực hiện 09 hành vi phạm tội, đều lấy tài sản trộm cắp bán lấy tiền để làm nguồn sống chính nên cả hai bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *“Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Cả hai bị cáo thực hiện 09 hành vi phạm tội, trong đó 05 hành vi đã đủ giá trị định l- ợng về tài sản quy định tại khoản 3 Điều 138 của Bộ luật hình sự, 4 hành vi trộm cắp còn lại đều đủ yếu tố định l- ợng cấu thành tội phạm; do vậy cả hai bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *“Phạm tội nhiều lần”* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Dũng có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản; đã tái phạm ch- a đ- ợc xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *“Tái phạm nguy hiểm”* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay cả hai bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn; quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện khai báo những hành vi phạm tội trước đó của bị Cơ quan điều tra phát hiện. Do vậy cả hai bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, o khoản 1 Điều 46 - BLHS.

- *Về hình phạt bổ sung:* Do các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 138 - BLHS.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Những tài sản các bị cáo chiếm đoạt, hiện chưa thu hồi được gồm: 01 chiếc xe mô tô Honda nhãn hiệu Dream BKS 16F2-6118 xác định là tài sản hợp pháp của vợ chồng anh Mạc Xuân H và chị Nguyễn Thị H; 01 xe mô tô SH mode BKS 34D1-255.45 chị Nguyễn Thị X; 01 xe mô tô Honda nhãn hiệu Lead BKS 34D1-173.57 xác định là tài sản hợp pháp của vợ chồng chị Phạm Thị U và anh Nho Văn Ph; 01 xe mô tô SH mode BKS 34D1-239.08 của vợ chồng chị Phạm Thị Hồng M và anh Bùi Văn B; 01 xe mô tô SH màu đen BKS 34D1-218.57 của vợ chồng anh Nguyễn Chu Th và chị Nguyễn Thị L. Anh H, chị Ph, chị M, anh Th đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người bị hại chị H, anh Ph, anh B, chị L và người bị hại X yêu cầu các bị cáo D, K phải bồi thường giá trị các tài sản trên theo giá mà Hội đồng định giá tài sản đã xác định. Các tài sản này đến nay chưa thu hồi được, do vậy cần buộc bị cáo D và K phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho gia đình anh H, gia đình chị U, gia đình chị M, gia đình anh Th và chị X. Mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản.

+ Quá trình điều tra xác định: xe mô tô Future biển kiểm soát 34D1-163.24; xe mô tô Exciter màu xanh bạc biển số 34D1-199.64 ; xe mô tô Sirius màu đen - vàng, biển số 34D1-163.97 và xe mô tô Sirius màu đỏ đen biển số 34D1-199.92 là tài sản hợp pháp của gia đình chị Nguyễn Thị C; của anh Nguyễn Nho P, của gia đình anh Tô Văn Ng và gia đình anh Trần Văn S nên Công an huyện K đã trả cho chị C, anh P, anh Ng và S, những người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

- Đối với 01 áo mưa choàng; 01 mũ bảo hiểm, 01 chiếc ví nữ màu; 500.000đ, 10.000 yên Nhật, thẻ Đảng viên, bằng lái xe, đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị X, ; 01 giấy đăng ký xe, chứng minh thư nhân dân, bằng lái xe của chị Phạm Thị U và bằng lái xe của anh Nguyễn Nho Ph. Xác định giá trị tài sản không lớn chị X, chị U, anh Ph không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

- Kinh Mônhi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản các bị cáo D, K còn làm hỏng khóa cửa của nhà anh Th, chị M; anh S, chị C, chị U, chị X và làm hư hỏng khá điện xe của anh P, chị C, anh Ng, anh S. Xác định các tài sản này có giá trị không lớn nên không yêu cầu bồi thường, do vậy không đặt ra giải quyết.

- Theo D, K khai sau khi trộm cắp chiếc 01 xe mô tô Sirius BKS 34D1-199.92 của anh Ng; 01 xe mô tô Sirius BKS 34D1-163.97 của anh S đã bán cho anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1988, trú tại: Khu 6B, phường C, T.P L, tỉnh Quảng Ninh với giá 5.000.000đồng; bán cho anh Lê Đình Q, sinh năm 1989, trú tại: Xóm 3, thôn T, huyện S, Thanh Hóa với giá 5.000.000đồng. Quá trình điều tra Nguyễn Hữu N, Lê Đình Q đã bàn giao xe cho công an K; sau khi bàn giao xe Nguyễn Hữu N, Lê Đình Q không có mặt ở địa phương nên không làm rõ được yêu cầu, đề nghị của những người này về trách nhiệm dân sự đối với số tiền mua xe trên. Công an huyện K đang tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau nên cần tách vấn đề trách nhiệm dân sự đối với anh N, anh Q ra; sau này nếu anh N, anh Q có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền đã mua 02 chiếc xe máy trên thì sẽ được xem xét giải quyết trong vụ án dân sự khác.

- *Xử lý vật chứng:*

+ Công an huyện K quản lý: 01 chiếc túi màu đen có kích thước 40x30x10 cm; 01 kim thủy lực màu đen thân kim ghi TLP HHG-20; 04 cờ lê có hình dạng giống nhau, thân có ký hiệu 10-14; 01 tay công bằng kim loại sáng màu ký hiệu Vakio-CRV-Janpan; 02 tô vít cán bằng nhựa màu đen dài 18 cm và 15 cm; 04 tay công đầu hình lục giác hình chữ L; 01 chèo sắt sáng màu đã han rỉ dài 44 cm, đường kính 1,2 cm hình tròn; 01 túi nhựa giả da màu xanh đen có kích thước 15x20 cm bên trong có 03 văm phá khóa bằng kim loại và 01 tay công bằng kim loại sáng màu được quấn tay cầm bằng băng dính màu đen dài 15 cm; 01 đôi găng tay giả da màu đen tại nhà trọ D và K. Đây là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

+ Đối với 01 khóa cửa màu vàng bằng kim loại kích thước 10x6x2 cm, móc khóa hình chữ U, thân khóa hình chữ nhật, trên khóa có dòng chữ Solex do anh Nguyễn Chu Th giao nộp. Đây chiếc khóa cửa của anh Th, khi thực hiện hành vi phạm tội D, K đã phá khóa để trộm cắp tài sản của gia đình anh Th. Do tài sản trên giá trị không lớn, anh Th không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, không đề nghị xin lại; xác định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

+ Đối 01 chiếc xe mô tô Sirius màu đỏ đen biển số 34P9-8780 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. D khai là xe D mua đã lâu không nhớ tên tuổi địa chỉ người mua; quá trình điều tra, xác minh về nguồn gốc xác định xe không phải là vật chứng trong vụ án, xác định đây phương tiện sử dụng vào thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Dũng, Mạc Văn Kiên đều phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1/. Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 138; điểm p, o khoản 1 Điều 46; điểm b, g khoản 1 Điều 48; Điều 53 của Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn Dũng.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Dũng 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, 15/5/2017.

2/. Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 138; điểm p, o khoản 1 Điều 46; điểm b, g khoản 1 Điều 48; Điều 53 của Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Mạc Văn Kiên.

Xử phạt Mạc Văn Kiên 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, 15/5/2017.

3/. Về trách nhiệm dân sự: □p dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự. Điều 584; 585; 586; 589 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D và Mạc Văn K phải liên đới bồi thường cho:

- Anh Mạc Xuân H, sinh năm 1982; trú tại: K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương giá trị chiếc xe là 14.400.000 đồng. Mỗi bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường 7.200.000đ.

- Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1972, trú tại: Xóm 5, thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương giá trị chiếc xe là 50.750.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường 23.375.000đ.

- Chị Phạm Thị U, sinh năm 1972; trú tại: thôn H, xã S, huyện K, tỉnh Hải Dương giá trị chiếc xe là 27.880.000đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường 13.940.000đ.

- Chị Phạm Thị Hồng M, sinh năm 1992; trú tại: thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương giá trị chiếc xe là 54.229.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường 27.114.500đ.

- Anh Nguyễn Chu Th, sinh năm 1982; trú tại: Q, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương giá trị chiếc xe là 68.170.000đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường 34.085.000đ.

Tổng số tiền Nguyễn Văn D và Mạc Văn K mỗi bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại là 107.714.500đ.

- Áp dụng Điều 28 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tách phần trách nhiệm dân sự đối với số tiền mua xe mô tô của anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1988, trú tại: Khu 6B, phường C, T.P L, tỉnh Quảng Ninh là 5.000.000đ và anh Lê Đình Q, sinh năm 1989; trú tại: Xóm 3, thôn T, huyện S, Thanh Hóa để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi anh N và anh Q có yêu cầu.

4/. Xử lý vật chứng: □p dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chiếc túi màu đen có kích thước 40x30x10 cm; 01 kim thủy lực màu đen thân kim ghi TLP HHG-20; 04 cờ lê có hình dạng giống nhau, thân có ký hiệu 10-14; 01 tay công bằng kim loại sáng màu ký hiệu Vakio-CRV-Janpan; 02 tô vít cán bằng nhựa màu đen dài 18 cm và 15 cm; 04 tay công đầu hình lục giác hình chữ L; 01 chèo sắt sáng màu đã han rỉ dài 44

cm, đường kính 1,2 cm hình tròn; 01 túi nhựa giả da màu xanh đen có kích thước 15x20 cm bên trong có 03 văm phá khóa bằng kim loại và 01 tay công bằng kim loại sáng màu được quần tay cầm bằng băng dính màu đen dài 15 cm; 01 đôi găng tay giả da màu đen.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 khóa cửa màu vàng bằng kim loại kích thước 10x6x2 cm, móc khóa hình chữ U, thân khóa hình chữ nhật, trên khóa có dòng chữ Solex.

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô Sirius màu đỏ đen biển số 34P9-8780.

(Số l-ợng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 07/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí đối với tất cả các bị cáo.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D và Mạc Văn K mỗi phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.386.000đ (đã làm tròn số) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm; có mặt các bị cáo, vắng mặt những ng-ời bị hại và những ng-ời có quyền lợi liên quan. Đã báo cho các bị cáo biết đ-ợc quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ng-ời bị hại và ng-ời có quyền lợi liên quan vắng mặt đ-ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ-ợc bản án hoặc bản án đ-ợc niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Kinh Môn;
- Công an huyện Kinh Môn;
- Chi cục THA dân sự huyện Kinh Môn;
- Sở t- pháp tỉnh Hải D-ơng.
- Các bị cáo;những ng-ời bị hại.
- Ng-ời có QLLQ; L- u HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Văn Nghĩa